

Du Tử Ngâm

Mạnh Giao

Dịch giả: Trương Văn Tú

Cho mùa Vu Lan

Nhân mùa Vu Lan, mùa mà những người dân Á Châu chúng ta để có dịp tôn vinh, và tưởng nhớ công sinh thành dưỡng dục của song thân, tôi cùng chia sẻ với các bạn bài thơ "Du Tử Ngâm" của Mạnh Giao với bản dịch tiếng Việt, cùng với kinh nghiệm sống, và nhân sinh quan của bản thân. Đã gần 50, Mạnh Giao mới có cơ hội cho mẹ được một nơi ấm cúng, an nhàn. Trong khi mẹ cũng đã quên ngày tháng cứ tiếp tục lo cho con cho hết quãng đời mà không có biết con mình bao nhiêu tuổi. Bài thơ rất quen thuộc khi tôi còn học ở trung học Hoa ngữ. Mãi cho đến hôm nay, tôi mới có dịp triển khai. Hy vọng nó mang một ý nghĩa cho cuộc đời và thế hệ sau.

遊子吟 – 孟郊

慈母手中線，
遊子身上衣。
臨行密密縫，
意恐遲遲歸。
誰言寸草心，
報得三春暉。

Du Tử Ngâm - Mạnh Giao
dịch giả: Trương Văn Tú

Từ mẫu thủ trung tuyến,
Du tử thân thượng y.
Ninh hành mật mật phụng,
Ý khủng trì trì qui.
Thùy ngôn thôn thảo tâm,
Báo đắc tam xuân huy.

Tạm dịch:
Mẹ hiền chỉ trong tay,
Du tử áo trên thân.
Ngày đi con lại kẻ,
Mẹ vội từng mũi kim.
Lòng e con muộn về,
Tâm tư mẹ chôn kín.
Tắc cỡ lòng nhỏ nhoi,
Mong đáp ánh ba xuân.

Triển khai:
Mẹ hiền cọng chỉ trên tay,

Con đi áo mặc mẹ may trên mình.
Ngày kề mẹ vùi mũi kim,
Lòng trong thấp thỏm ngày con muộn về.
Rằng, một tác thảo tâm hề!
Mong sao báo đáp ánh ba xuân dầy.

A. Tóm Lược Tiểu Sử Tác Giả:

Mạnh Giao (751-814), tự Đông Dã, người huyện Võ Khương, tỉnh Hồ Châu, đời nhà Đường, nay thuộc tỉnh Chiết Giang. Tổ phụ người thuộc Bình Xương (nay thuộc Đông Bắc Ninh Áp, tỉnh Sơn Đông). Sau cha Mạnh Đình Phân, ngụ tại Lạc Dương, tỉnh Hà Nam. Nhậm chức Khôn Sơn huyện hủ. Mạnh Giao mất cha từ thuở nhỏ. Sống cùng với mẹ, gia đình nghèo khó. Cuộc đời lận đận trên quan trường không phải do sự kém tài mà do sự dè dặt của tham quan ô lại. Cộng vào sự tính tình bộc trực, với thái độ “bất cần” thể sự cho nên sự tiến thân trên quan trường của ông càng khó khăn hơn. Nguyễn Công Trứ có một câu như thế này:

“.....
Ngoài vòng cương toả chân cao thấp,
Trong thú yên hà mặc tỉnh say.
.....”

-Thú Tiêu Dao, Nguyễn Công Trứ

Cho đến năm 46 tuổi mới đỗ được Tiến Sĩ (Mạnh Giao trượt 2 lần). Với một niềm vui khôn tả sự đỗ đạt của ông trong trong bài “Hậu Đăng Khoa”

.....
Xuân phong đặc ý mã đề cấp,
Nhất nhật khán tận Trường An hoa.

Nhưng rồi ông phải đợi đến 4 năm sau, tức năm 50 tuổi (Đường, Trinh Nguyên năm 16), mới được bổ làm huyện úy Lật Dương, tỉnh Giang-Tô. Điều này cũng đủ cho thấy quan trường cũng lắm chông gai, chua chát. Cũng không quên ngày xưa với quan niệm “nhứt sĩ, nhì nông” cho nên muốn nên danh phận với trời đất phải thì ta phải là kẻ sĩ. Nhưng làm kẻ sĩ có ai biết lắm sự đắng cay vinh nhục như trong thơ của Nguyễn Công Trứ:

“.....
Ra trường danh lợi, vinh liền nhục,
Vào cuộc trần ai, khóc trước cười.”

-Con Đường Làm Quan, Nguyễn Công Trứ

Mạnh Giao thì thích làm thơ, việc công tri trẻ nên bị giảm đi nửa lương. Có lẽ ông ta không chịu luống lốt nên mới ra thế này. Đúng là

“.....
Hề không điều lợi, khôn thành đại,
Đã có đồng tiền, dờ cũng hay.
.....”

-Thế Thái Nhân Tình, Nguyễn Công Trứ

Năm Trinh Nguyên ông phải từ quan cùng mẹ về quê Hồ Châu. Vào năm Đường Nguyên Hòa, Doãn Trinh, tỉnh Hà Nam đề cử ông Thủy Lục vận chuyển tòng sự, Thí Hiệp Luật Lang. Lúc ấy tuổi ông cũng đã 56. Từ bối cảnh công danh lợi, cho đến những chuyện bất hạnh trong gia đình, ba đứa con trai ông cùng yếu mạng

Vô tử thiếu văn tự,
Lão ngâm đa phiêu linh.

.....

-Lão Hận, Mạnh Giao

Thơ ông đầy sự phẫn uất, chua chát, ngao đời, và châm biếm thể sự bởi sự bất công của những người dân nghèo tay lấm chân bùn như trong Hàn Địa Bá Tánh Ngâm, Chinh Phụ Oán, Vọng Phu Thạch (Hòn Vọng Phu ở Việt Nam). Mặc dù là vậy, nhưng những bài thơ không kém sự kiêu ngạo, bất khuất của một kẻ sĩ chẳng hạn như Bạch Đôn Bần Cư, Khổ Hàn Ngâm. Thơ của ông có hơn trên dưới 450 bài nhạc phủ (1) và cổ thi. “Mạnh Đông Dã thư tập” gồm 10 quyển, xuất tự Tống Mẫn, Bắc Tống nhưng đã bị đánh mất bởi Huỳnh Bội Liệt. Lục Tâm Nguyên thì còn giữ bộ Tống, Cấp Cổ Các, nay ở Nhật Bản. Ngoài ra các bộ khác như Châu Mặc Các,

B. Du Tử Ngâm - Giảng Dịch:

Du Tử Ngâm thuộc thể Đường, ngũ ngôn cổ thi.

Từ mẫu thủ trung tuyến,
Du tử thân thượng y.
Ninh hành mật mật phụng,
Ý khùng trì trì qui.

Tác giả khéo léo dùng kim chỉ rồi đến cái áo mặc trên mình để diễn tả tình thân của mẹ, “mẫu tử tương y”. Nếu không kim chỉ thì sao lại được chiếc áo. Cũng nên nhớ rằng Mạnh Giao sớm mất cha. Mẹ lại phải gánh vác cả chức năng của một người cha do đó công ơn dưỡng dục đều qui về mẹ. Cứ mỗi lần lên Trường An ứng thí biết bao là vất vả và tốn kém. Có thể cả ba, bốn tháng dài. Sự trông ngóng, nhớ thương con, mong con sớm về là điều hiển nhiên.

Đều này cứ mỗi lần tôi nghĩ đến thì lại nhớ đến mẹ tôi hỏi hả nào thịt, nào cá chà bông cho khô trên cái lò chấu, lửa cháy vàng hoe, để nhờ người mang cho anh tôi khi còn du học ở Nhật. Mẹ tôi sợ rằng con không đủ ăn rồi không đủ sức khỏe

"

....

Một miếng chà bông mẹ vắt vả,
Nước mắt nào đâu cứ tuông dài.
Keo nào keo nấy đầy vung vức,
Lòng mẹ cho con cũng ngập đầy."

-Keo Chà Bông, Trương Văn Tú

Rồi lại một lần cái hình ảnh của mẹ tôi cố bưng bả trước hàng đầu mong rằng nhìn thấy mặt con lần cuối (?) trên chiếc ghe cá vượt biển mà quất tay không ngừng. Miệng thì cứ kêu tên con ơi ới, Tú ơi! Tú ơi! Có lẽ mẹ tôi sợ rằng chiếc ghe này ra đi bà sẽ không còn hy vọng để nhìn thấy con lần cuối. Xa xa tôi nhìn thấy bóng dáng của mẹ tôi trong muôn người khác. Lòng xót xa khôn cùng.

"Tay kia mẹ vậy không ngừng,
E rằng chỉ thấy mặt con lần này.
Con đau, con xót đêm dài,
Nhưng vì thế cuộc con đây phải lìa.
...."

-Mẹ và Đêm Vượt Biển, Trương Văn Tú

Cái hình ảnh này nó khắc khoải muôn đời trong tiềm thức của con.

Mạnh Giao thì khi nhìn thấy mẹ cặm cùi trong kim chỉ nhưng lòng lo lắng của bà không tránh được ánh mắt của con. Sự cảm xúc này dẫn cho ông có cảm giác ông chỉ là một cọng cỏ nhỏ nhoi trong muôn ngàn cọng cỏ đang hưởng ánh nắng mùa xuân chan hòa của mẹ. Mà công ơn này không bao giờ trả hết. Hai câu cuối của bài thơ cho ta thấy tâm trạng của Mạnh Giao

“Thùy ngôn thôn thảo tâm,
Báo đắc tam xuân huy.” (2)

Dịch:

Rằng, một tác thảo tâm hê!
Mong sao báo đáp ánh ba xuân đầy.

Nguyễn Du cũng mượn ý hai câu thơ này để diễn tả hiếu nữ Thúy Kiều phải bỏ tình riêng với Kim Trọng để mang thân chuộc cha và em như sau:

Đau lòng tử biệt ba sinh,
Thân còn chẳng tiếc, tiếc gì đến duyên!
Hạt mưa sá nghĩ phận hèn,
Liều đem tác cỏ quyết đền ba xuân.

Một mùa xuân được chia làm Thượng xuân, Trung xuân hay Trọng xuân, và Hạ xuân nên gọi là ba xuân (tam xuân). Du Tử Ngâm sau được quảng bá trong tầng lớp thiếu nhi nay trở thành đồng dao.

Chú Thích:

- (1) Nhạc Phủ: Từ thơ phổ ra nhạc. Những nhạc phủ này thường được ca hát trong triều đình khi có yến tiệc.
- (2) Ba xuân không có nghĩa là ba năm. Ba xuân có nghĩa là một mùa xuân gồm có Thượng xuân, Trung xuân, Hạ xuân.

Thơ, dịch giảng thuộc quyền sở hữu tác giả ngoại trừ sự dẫn chứng từng nguồn khác đã được chú thích.

Dịch giả: Trương Văn Tú (Lăng Nhai)
Vu Lan, August 28, 2009